

**Phần hướng dẫn cách tìm bài giảng (nghe MP3)**

**DUY THỨC LUÂN**

**Pháp sư Thích Từ Thông giảng tại giảng đường chùa Vĩnh  
Nghiêm TP. Hồ Chí Minh, mỗi sáng chủ nhật lúc 8 giờ đến 9 giờ  
30 phút từ ngày 17/10/ 1999 đến 28/6/1998**

**DẪN NHẬP → BÀI THỨ 14 (Kỳ 01 → Kỳ 36)**

**DTL01- DẪN NHẬP - KỶ 1 ( ngày 17/10/1999)**

- 00.10.21: Giới thiệu Duy thức học (Pháp tướng Duy thức học).
- 00.17.30: Luận chủ tổ sư Duy thức học Thiên thân Bồ tát tạo Đại thừa Bách pháp luận.
- 00.24.43: Chân lý Vô Ngã là cốt lõi, trọng tâm trong đạo Phật.
- 00.29.18: Vô ngã → **D**uyên sanh, vô thường, khổ, không, bất tịnh.
- 00.35.46: Đại thừa bách pháp luận: “ *Như Thế Tôn Ngôn: Nhất Thiết pháp Vô Ngã*”.
- 00.42.20: Giới thiệu Tâm sở hữu pháp, Thân sở hữu pháp.
- 00.52.00: Tất cả pháp gồm có 5 loại: Tâm pháp, Tâm sở hữu pháp, Sắc pháp, Tâm bất tương ứng hành pháp, Vô vi pháp.
- 00.57.10: Sắc pháp là vật chất gồm: Sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp. Tiểu thừa gọi là Lục trần. Đại thừa gọi là Lục cảnh. Thí dụ.
- 01.03.41: Sắc pháp là sự ánh hiện của Tâm vương, Tâm sở. Thí dụ.
- 01.08.27: Tâm bất tương ứng(24): Dựa vào Tâm vương, Tâm sở mà có danh ngôn giả lập. Thí dụ.
- 01.19.54: Hữu vi pháp(94): Tâm vương, Tâm sở hữu pháp, Sắc pháp, Tâm bất tương ứng hành pháp. Vô vi pháp(6): Thí dụ.
- 01.23.47: Phật truyền cho ông Ca Diếp bài kệ: Pháp bản vô pháp pháp. Vô pháp pháp diệc pháp. Ngã phó vô pháp thời. Pháp pháp hà tăng pháp.

**DTH 02- DẪN NHẬP(tiếp theo) - KỶ 2 ( ngày 24/10/1999) :**

- 00.02.18: Đại thừa bách pháp là chìa khóa vào lâu đài Duy thức học. Duy thức là gì?

- 00.06.10: Tất cả pháp là Vô ngã. Vậy Vô ngã là gì?
- 00.16.00: Chúng ta thường sai lầm cho Ngã trong con người là thật.
- 00.16.46: Không có pháp nào độc lập tự sinh, tự tồn, chúng nương gá vào nhau mà thành nên các pháp là vô ngã. Thí dụ.
- 00.22.40: Tâm bất tương ứng: đắ, mạng căn, chúng đồng phận, văn thân, cú thân, thời, phương hướng....
00. 35.40: Con người và vạn pháp đều vô ngã, không có gì thật hết.
- 00.42.30: Học Phật để khinh an, tự tại, giác ngộ, giải thoát. Đó là giá trị thật sự trong cuộc sống.
- 00.46.57: Có hai thứ: Nhơn vô ngã, Pháp vô ngã.
- 00.50.10: Học Nhơn vô ngã để không sợ sanh tử.
- 00.50.34: Chúng ta có thể thờ tổ tiên ông bà nhưng đừng chấp ngã( duy thức biến) tin có linh hồn của ông bà cha mẹ.
- 01.06.54: Pháp vô ngã. Tất cả pháp do duyên sanh.
- 01.08.00: Từ Thất đại, Nhất thiết chủng thức duyên khởi ra Vô tình và Hữu tình chúng sanh. Tất cả đều Vô ngã do chấp sai lầm(duy thức) nên cho có thật.

**DTH 03- BÀI THỨ NHẤT- KỲ 3 ( ngày 31/10/1999) :**

- 00.03.39: Đối tượng nghiên cứu trong Duy Thức Học là NGÃ (độc lập tự sinh, tự tồn, bất biến), để hiểu rõ tất cả pháp đều VÔ NGÃ.
- 00.07.50: Duy thức: Chỉ do Bát thức Tâm vương của anh tự đặt ra, tự tồn sùng, phân biệt.
- 00.08.14: Pháp gồm có 5 loại (tâm vương, tâm sở, sắc pháp...)tương quan với nhau, không độc lập.
- 00.12.36: Đối tượng nghiên cứu DTH: Chấp ngã của người(hữu tình): Nhơn vô ngã; Chấp ngã của pháp(vô tình): Pháp vô ngã.
- 00.18.30: Bài thứ nhất:Hỏi: Vấn đề “Ngã” ? Đáp: “Vô ngã”.
- 00.21.40: Chấp ngã do ý thức của anh tự đặt ra, vấn đề không hề có ngã thật(vô ngã).
- 00.26.50: “Do ức thuyết về ngã”.

- 00.28.00: Ưc thuyết: Tự mình tưởng tượng ra, hiểu theo cái hiểu của mình.
- 00.45.20: Ba thức năng biến: Dị thực, Tư lương, Liễu biệt cảnh thức.
- 00.46.21: Năng biến thứ nhất Dị thực còn có tên A lạy da, Nhất thiết chủng, Đệ Bát thức . Biến mà không kể, không tính toán so đo.
- 00.48.17: Năng biến thứ hai Tư lương: Suy lường, âm thầm nghĩ ngợi chấp ngã, vừa biến vừa kể, còn có tên Ngã ái chấp tàng , Mạt na, Đệ thất thức.
- 00.51.23: Năng biến thứ ba là Liễu biệt cảnh thức (Tiền lục thức). Kể mà không biến vì có 5 trường hợp bị gián đoạn( trừ sanh vô tướng thiên, vô tướng định, diệt tướng định, ngũ không chiêm bao, chết giấc).
- 00.52.27: Tiền ngũ thức không biến không kể.
- 00.52.55: Biến kể chấp có 4 loại: 1/ Biến mà không kể(Bát thức); 2/ Vừa kể vừa biến( Đệ thất thức); 3/ Kể mà không biến(Tiền lục thức); 4/ Không biến không kể( Tiền ngũ thức).
- 00.56.00: Phân biệt lục cảnh, lục trần
- 01.02.52: Yếu luận. Diệt ngã, xả ngã là vấn đề cốt lõi trong đạo Phật.

**DTH 04- BÀI THỨ NHẤT(tiếp theo)- KỶ 4 ( ngày 7/11/1999) :**

- 00.09.33: Pháp là gì? “ Nhậm trì tự tánh hủy sanh vật giải?”
- 00.17.22: DTH tìm hiểu cái Ngã mọi người chấp thật có hay không ? Từ đâu có ý niệm đó.
- 00.19.20: Vô ngã có hai: Bồ đặc già la vô ngã(Nhơn vô ngã, Hữu tình chúng sanh), Pháp vô ngã(Vô tình chúng sanh).
- 00.42.45: Vạn pháp do duyên sanh nên vô ngã.
- 00.50.00: Như thị: Không thể biết được.
- 00.56.42: Đạo Phật: Duyên sanh, Nhân quả là chân lý bất ly bất dịch.
- 00.57.09: Dị thực : Dị thời nhi thực, Dị biến nhi thực, Dị loại nhi thực.
- 00.58.07: \*Sở biến: Hiện tượng vạn vật vô tri, duyên sanh khoáng vật, thực vật vô tình.

\*Năng biến: Khái niệm nhận thức tư duy, có 3 hình thái: Dị thực, Tư lương, Liễu biệt cảnh, duyên sanh động vật hữu tình.

**DTH 05- BÀI THỨ HAI- KỶ 5 ( ngày 14/11/1999) :**

00.13.00: Năng biến thứ nhất có 3 tên; 1/(Alayda có nghĩa là Tàng thức: Năng tàng, sở tàng, ngã ái chấp tàng) 2/Dị thực, 3/ Nhất thiết chủng.

00.21.59: Giáo lý đạo Phật không có cái gì đầu tiên. Chủng tử duyên sanh ra con người là Thất đại gồm: Địa, thủy, hỏa, không, phong, kiến, thức.

00.36.49:2/ Dị thực: Vạn pháp tồn tại trong luật nhân quả gồm: dị thời, dị loại, biến dị nhi thực.

00.47.49: 3/ Nhất thiết chủng: Hột giống sở tàng bị chứa trong Alayda năng tàng.

01.05.14: Năng biến thứ nhất( Đệ bát thức tâm vương) tương ứng với 5 món tâm sở: xúc, tác ý, thọ (chỉ tương ứng xả thọ), tưởng, tư.

**DTH 06- BÀI THỨ HAI- KỶ 6 (tiếp theo) ( ngày 21/11/1999) :**

00.04.50: Năng biến thứ nhất: Alayda có 3 nghĩa: Năng tàng, sở tàng, ngã ái chấp tàng.

00.05.00: Tàng: Đựng, chứa. Năng tàng ví như cái thùng. Sở tàng ví như vật bị đựng ( Nhất thiết chủng thức).

00.08.20: Nhất thiết chủng thức gồm có những gì?( ngũ uẩn→ thất đại).

00.11.10: Ngã ái chấp tàng là gì?

00.28.30: Alayda luôn có 5 món tâm sở (xúc, tác ý, thọ, tưởng tư) đi kèm.

00.34.30: Tánh chất của món năng biến thứ nhất.

00.46.05: Học Duy thức, dựa vào cái gì để tu?

01.01.00: Tánh vô phú vô ký và Xả thọ của Alayda. Thí dụ.

01.08.43: Bài thứ ba: Tìm hiểu món năng biến thứ hai mặt na(đệ thất thức).

01.11.43: Mặt na còn có tên Tiền thất thức, Đệ thất thức(nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý, mặt na).

01.11.59: Ý thức: Đệ lục thức(nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý).

01.17.57: Về mặt tự sanh, Mặt na chấp do một chủng tử nào đó tạo ra con người(Ngã si). Theo giáo lý Phật: Con người không do ai sanh ra ai mà là: Do nhất thiết chủng thức.Như thị như thị biến. Dĩ triển triển lực cố. Bì bỉ phân biệt sanh.

**DTH 07- BÀI THỨ BA- KỶ 7 ( ngày 28/11/1999) :**

- 00.06.53: Lá thư nêu nhận thức khi học Phật.
- 00.16.20: Sự hiện hữu của năng biến thứ hai: Mạt na(đệ thất thức).
- 00.28.15: Mạt na từ Alayda sanh ra và bảo vệ Alayda (Ngã ái chấp tàng)
- 00.30.50: Mạt na có tánh chấp ngã, duy trì sự sống của người và vạn vật.
- 00.31.33: Địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức tạo nên vũ trụ vạn hữu, vạn vật hữu tình, vô tình.
- 00.32.08: Con người là nhơn sanh tiểu vũ trụ. Bát thức Tâm vương Alayda duyên sanh ra vạn hữu bên ngoài nên cũng là Ngũ uẩn.
- 00.36.40: Con người từ đâu sanh ra?
- 00.43.00: Đặc tính của Mạt na: Hữu phú vô ký...
- 00.51.03: Hữu tình nhật dạ trần hôn mê.
- 00.53.00: Alayda: Vô phú vô ký; Đệ lục thức, Tiền ngũ thức :Vô ký, thiện và ác.
- 00.57.55: Diệt chấp ngã không còn Mạt na: Bạc xuất thế( A la hán ... Phật)

**DTH 08- BÀI THỨ TƯ- KỶ 8 ( ngày 5/12/1999) :**

- 00.02.08: Mục đích Duy thức là giải quyết vấn đề Ngã và Vô ngã. Đề ý Năng biến ( chủ động chấp), Sở biến( đối tượng bị chấp).
- 00.04.10: Ba món năng biến là con người(Bát thức tâm vương) chấp vạn pháp có Ngã. Phật dạy: “ Tất cả pháp vô ngã”.
- 00.06.16: Vô ngã: Nhơn vô ngã (hữu tình)+ Pháp vô ngã.
- 00.08.04: Con người là một pháp trong vạn pháp, hữu tình chúng sanh.
- 00.09.12: Thức năng biến thứ ba( Tiền lục thức) gồm có những gì?
- 00.13.16: Sáu thứ sai biệt: (nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý) thức. Sáu căn là gốc rễ giúp tìm sáu thức.
- 00.42.17: Hậu đắc trí, sai biệt trí(Tiền ngũ thức). Diệu quán sát trí(Đệ lục ý thức). Bình đẳng tánh trí(Mạt na). Đại viên cảnh trí(đệ bát thức).
- 00.59.32: Câu phi: Tánh vô ký, không có lập trường khác với hành xả.

01.03.32: Có 51 món Tâm sở tương ứng với năng biến thứ ba tiền lục thức.

01.05.40: Thọ có ba: Lạc thọ(giới, định, tuệ), khổ thọ, xả thọ.

01.13.55: Giải thích thuật ngữ.

**DTH 09- BÀI THỨ TƯ(tiếp theo)- KỶ 9( ngày 12/12/1999) :**

00.04.33: Thức đứng trung gian giữa Căn và Cảnh. Sự liên hoàn giữa Căn, Cảnh, Thức chi phối mọi vấn đề trong vũ trụ nhân sinh.

00.09.21: Giải thích từ: Y, phát, thuộc, trợ, như tương quan giữa Thức và Căn.

00.15.13: Các điều kiện để phát sinh BÁT THỨC. Thí dụ: Nhân thức cần 9 điều kiện( không, minh, căn, cảnh, tác ý, phân biệt, nhiễm tịnh(mạt na), căn bản (Alayda), chủng tử).

00.36.28: Mọi sự vật đều do duyên sanh nên vô ngã (không độc lập tự sanh, tự tồn, bất biến, tự tại).

00.37.50: Sự sống con người cũng như ngọn đèn tắt cháy không có gì đáng sợ. Đó là tánh chất duyên sanh như huyễn trong đạo Phật.

00.38.18: Tự mình tu không thể trăm sự nhờ thầy, phải Văn Tư Tu, thấy cho được chân lý vô ngã, vô thường, bất tịnh.

00.41.19: Tu hành không đòi có tánh vô ký vì không có lập trường. Bỏ ác bồi dưỡng thiện mới an lành giải thoát.

00.44.50: Ở đâu có ba món năng biến?

00.47.10: Con người là năng biến. Sự vật là sở biến của ta.

01.12.35: Tâm sở tương ứng có 6 loại: Biến hành, Biệt cảnh, Thiện, Phiền não căn bản, Tùy phiền não, Bất định.

01.17.13: Biến hành(5): Còn gọi Biến tứ nhất thiết gồm: Xúc, tác ý, thọ, tưởng, tư.

01.25.08: Giải thích thuật ngữ. Tâm sở (Tâm sở hữu pháp) có 3 nghĩa.

**DTH 10- BÀI THỨ NĂM- KỶ 10( ngày 19/12/1999) :**

00.05.20: “ Tam giới Duy tâm. Vạn pháp Duy thức”.

00.38.00: Phiền não: Căn bản phiền não(6 món), Chi mạt phiền não(20 món) .

00.47.53: Kiến phần(năng phân biệt) và Tướng phần(sở phân biệt).

00.48.35: Biên hành (5món: Xúc, tác ý, thọ, tưởng, tư): Phổ biến khắp 4 lãnh vực còn gọi là Biên tứ nhất thiết: nhất thiết (thức, thời, địa, tánh).

01.11.58: Biệt cảnh(5): Dục, Thắng giải. Niệm., Định, Tuệ.

01.22.13: Thiện(11): Tín, Tàm, Quý, Vô tham, Vô sân, Vô si, Cần, Khinh an, Bất phóng dật.

### **DTH 11- BÀI THỨ NĂM(tiếp theo)- KỶ 11( ngày 26/12/1999) :**

00.02.00: Giới thiệu 11 món thiện.

01.00.00: Giới thiệu 6 món phiền não căn bản: Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến.

01.27.53: Kiến hoặc: Ngũ lợi sử: Ác kiến: thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ kiến, giới cấm thủ kiến.

01.28.05: Tư hoặc: Ngũ độn sử: Tham, sân, si, mạn, nghi.

### **DTH 12- BÀI THỨ NĂM(tiếp theo)- KỶ 12( ngày 2/01/2000) :**

00.02.13: Chứng đạo ca, thi ca 12: “ Thượng sĩ nhất quyết nhất thiết liễu. trung hạ đa văn đa bất tín. Đản tự hoài trung giải cấu y. Thùy năng hướng ngoại khoa tinh tiến?” .

00.04.48: Kiến hoặc: Sai lầm về nhận thức.

00.05.28: Tư hoặc: Sai lầm căn bản của kiếp con người ( tham, sân, si, mạn, nghi).

00.06.28: Không phải chết rồi mới vào lục đạo( địa ngục, ngạ quỷ, atula ..), mà chúng ta luân hồi hàng ngày ngay trong hiện tại.

00.12.25: Ngũ cái: Tham dục, sân nhuế, trạo cử, hối, thùy miên.

00.13.09: Thập triền: Chi mạc phiền não. Thập sử: Kiến, Tư hoặc

01.19.00: Bốn món bất định: Hối, miên, tâm, từ.

### **DTH 13- Ôn ba món năng biến-Giảng về thiệp chúc Tết năm 2000- Bài thứ sáu - KỶ 13( ngày 9/01/2000) :**

00.05.23: Thao hồi am: Uẩn tổ tinh thần huyền diệu...

00.08.13: Ba món năng biến tức là Bát thức tâm vương của ta.

\* Món năng biến thứ nhất: Alayda ( Dị thực thức, Nhất thiết chủng thức): Năng tàng, sở tàng : “Thụ cùng tam tế hoành biến thập phương”.

00.20.17: \* Món năng biến thứ hai Mạt na ( Đệ thất thức, Tur lương): Công dụng chấp ngã.

00.22.30: \* Món năng biến thứ ba Liễu biệt cảnh thức( Tiền lục thức): Sự nhận biết của mắt, tai, mũi, lưỡi...

00.22.46: Học 3 món năng biến là học về công dụng được biểu hiện trong đời sống của mình qua mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, mạt na, alayda. Tìm nguồn gốc và cách biểu hiện của mắt, tai....

00.23.43: Tâm sở là những tâm lý của tâm mình sanh khởi ra. Quan trọng là Thiện(11), Căn bản phiền não(6): Thập sử, Kiến Tư hoặc.

00.26.06: Được quả Tu đà hoàn do diệt trừ Kiến hoặc không cần lay lục van xin.

00.26.40: Tư hoặc (Câu sanh phiền não): Khó diệt, con người có Phật tánh thì có Câu sanh phiền não đi kèm.

00.28.35: Có Phật tánh đồng thời có vô minh. Vô minh thật sự không có chỉ do ngu nên thành vô minh. Phật tánh tức Phật tánh. Vô minh và Phật tánh không có hai, không từ đâu sanh.

00.30.50: Cái nào trong Thất đại(địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức) vào trước để tạo nên con người.

00.33.19: Đọc Liễu sanh thoát tử (Liễu thoát sanh tử) uống cơm nhà Phật vì phủ nhận nhân quả.

00.44.07: \* Tiểu tùy : Thập triền phiền não: (Phân, hận, phú, não, tật, xan, cuồng, siểm, hại, kiêu): Hiền lộ, dễ diệt trừ.

\*Trung tùy( Vô tà, vô quý): Không hiền lộ rõ ràng. Khó diệt trừ.

\* Đại tùy( Điều cử, hôn trầm, bất tín, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất chánh tri):

00.47.09: “ Thập triền Thập sử tích thành hữu lậu chi nonh”.

00.49.26: Duy Ma Cật không nói Pháp môn Bất nhị.

00.54.47: Việc tu hành là cái gì?

00.55.50: Giảng thiệp chúc tết năm 2000.



01.09.20: Ngoại đạo là ai?

01.14.55: Bài thứ sáu: Những Tâm sở tương ứng với Tiền lục thức.

01.17.56: Căn bản thức: Đệ bát thức: Alayda thức: Dị thực thức: Nhất thức chủng thức.

01.22.55: Vô tướng thiên: Tu định vô tướng, ý thức không khởi.

01.23.50: Định diệt tận( có thể không còn cảm giác) sâu hơn định Định vô tướng( ngăn bậc sự nghĩ ngợi) một mức.

01.25.14: Học Duy thức thêm phần trí tuệ: Có 5 trường hợp ý thức không hiện khởi, vậy những chuyện cũ làm sao nhớ? (Mạt na)

### **DTH 14- BÀI THỨ SÁU- KỶ 14( ngày 16/01/2000) :**

00.06.16:Tiền thất thức đều nương tựa nơi căn bản thức, riêng 5 thức thì tùy duyên hiện. Ý thức thường hiện khởi trừ sanh vào cõi trời Vô tướng, hai thứ định và lúc ngủ say, chết ngất.

00.09.07: Vô tướng thiên: Tu được an lạc như trời. Trời cũng là con người.

00.10.50: Trời, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Vô thượng Bồ đề Phật không ngoài ta mà có. “ Nhất tâm cụ thập pháp giới”

00.15.00: Hai định vô tâm ta có thể tu được nhưng cần thận trọng vì không khéo có thể trở thành ngoại đạo định.

00.15.50: Định không có trí tuệ không thể thành Phật được ( khô định), định phải có đối tượng để tư duy. Thí dụ.

00.18.00: Yếu luận.

00.19.27: Tất cả ý niệm về chấp trong con người ta là công dụng của Mạt na

00.20.17: Lượng có 3: Hiện lượng, tỷ lượng, phi lượng.

00.23.50: Ý thức sử dụng đủ: Tánh cảnh, đối chất cảnh, độc ảnh cảnh.

00.25.29: Ý có 3 tánh(Thiện, ác, vô ký tánh), 3 lượng, 3 cảnh.

00. 25.59: Tiền lục thức khác Tiền ngũ thức ra sao?

00.27.24: Ngũ câu ý thức: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân nhận thức được do + ý thức.

### **DTH 15- SINH HOẠT ĐẦU NĂM- KỶ 15( ngày 20/02/2000) :**

00.20.06: Ta có thể đọa địa ngục, súc sanh ngay trên cõi đời này nếu không biết tri túc, tu hành, đòi hỏi quá nhiều.

00.28.39: Cúng sao, cúng hạn có đúng với đạo Phật không? Đúng sao không có trong kinh điển.

00.42.30: Cốt lõi của Duy thức là “ Tất cả pháp VÔ NGÃ “.

**DTH 16 - BÀI THỨ BẢY - KỶ 16(ngày 27/02/2000) :**

00.02.50: Muốn tu cái gì đều phải Xamatha(tu chỉ) trước.

00.08.12: Tam giới (Dục, Sắc, Vô sắc) do tâm ta tạo ra ngay trên cõi đời này. “Tam giới duy tâm”.

00.11.40: Duy thức triển khai chân lý Vô ngã. Sự vật có do duyên sanh.

00.14.48: Cần hiểu chân lý vô ngã trước sẽ thấy được chân lý vô thường.

00.17.34: Bất tịnh: Không hoàn toàn an ổn.

00.17.42: Vô ngã→Vô thường→Khổ→Bất tịnh→Vạn pháp giai không. Người học đạo phải nắm được chân lý Vô ngã.

00.18.28: Vô ngã→Sanh tử bình thường→Như như bất động.

00.40.00: Bài thứ bảy.

00.41.52: Năng biến: Bất thức tâm vương. Sở biến: Sự vật bên ngoài.

00.55.51: Tất cả vạn pháp đều y tha duyên nhi sanh khởi không độc lập, tự ngã.

01.07.41: Hỏi:1/ Năng biến và sở biến đối với Duy thức có hay không?

Đáp: 1/ Năng phân biệt, sở phân biệt đều không, duyên sanh. Tất cả đều Duy thức.

01.08.35: Hỏi: 2/ Nếu tất cả duy thức ngoại duyên không thực, tại sao hữu tình phân biệt triền miên?

Đáp:2/ Do nhất thiết chủng thức. Như thị như thị biến. Dĩ chuyển chuyển lực cố. Bĩ bĩ phân biệt sanh.

01.09.06:+ Nhất thiết chủng thức: Chứa đựng tất cả chủng tử hạt giống của sự vật hiện tượng.

+ Alayda: Chứa tất cả không còn gì .

01.09.47: Hỏi: 3/ Nếu là duy thức, vấn đề hữu tình sanh tử tương tục, được giải thích thế nào?

Đáp: 3/ “Do chư nghiệp tập khí. Nhị thủ tập khí câu. Tiền dị thực khí tận. Phục sanh dư nhị thực” (Do tập khí của các nghiệp và tập khí của 2 món thủ).

01.10.55: Dị thực: Dị loại, dị biến, dị thời.

01.23.46: Mọi sự vật đều bình đẳng.

01.24.24: Do chấp mắc của mình. Sự vật bình đẳng không ai nô lệ cho ai.

**DTH 17 - BÀI THỨ BẢY(tiếp theo) - KỶ 17(ngày 5/3/2000) :**

00.01.31: Với Duy thức học, Năng và sở phân biệt đều không thật có do duyên sanh., vì không tự ngã.

00.03.59: “Do nhất thiết chủng thức. Như thị như thị biến. Dĩ chuyển chuyển lực cố. Bị bị phân biệt sanh”. Do sự vận động chuyển biến vô số sự vật sanh. Không bao giờ có sự vật nào tự nó sanh ra nó mà phải có sự tương quan lẫn nhau.

00.07.15: “Do chư nghiệp tập khí. Nhị thủ tập khí câu. Tiền dị thực khí tận. Phục sanh dư nhị thực”

00.12.37: Đối với Duy thức học, nhìn hiện tượng vạn pháp qua nhân quả, không có gì ngẫu nhiên.

00.12.49: Nghiệp: Tánh vô ký, không thiện không ác, biểu lộ qua hành động con người có Thập ác nghiệp(đọa tam đồ ác đạo)....

00.17.44: Người tu thập thiện, nhân thập thiện nghiệp thì đang sống cõi trời. Trời có ở trong tâm con người.

00.18.20: Chư thiên là những người đang sống trong thế gian, tu thập thiện nghiệp, có tâm lành bảo vệ người lành.

00.27.00: Năng thủ, Sở thủ.

00.27.35: Làm chủ lục căn, sắc thanh hương vị xúc pháp không gọi là Lục trần mà là Sở thủ.

00.34.40: Chấp ngã bên con người: Năng thủ. Chấp ngã bên vạn pháp: Sở thủ.

00.35.30: Nếu mình trồng nhân gì sẽ ra quả đó, nếu gieo nhân ân ái sâu nặng sẽ kết quả nhân ân ái sâu nặng về sau( dị thực).

00.40.48: Như Lai Thế tôn tu thành Vô thượng Bồ đề rồi sau khi Niết bàn sẽ về đâu?

**DTH 18 - BÀI THỨ BẢY(tiếp theo) - KỶ 18(ngày 12/3/2000) :**

00.01.50: Tam niệm trụ.

00.05.25: Với Duy thức học, Năng và sở phân biệt đều không thật có, do duyên sanh và từ duyên sanh trở lại có.

00.06.56: “Do nhất thiết chủng thức. Như thị như thị biến. Dĩ chuyển chuyển lực cố. Bỉ bỉ phân biệt sanh”. Hiện tượng sự vật sanh ra do sự chuyển biến tác động tương quan của Nhất thiết chủng thức. Sự vật do Nhất thiết chủng thức sanh ra cũng không tự ngã.

00.08.02: Do tập khí của các nghiệp và tập khí của 2 món thủ nên hữu tình sanh tử tương tục.

00.09.14: Yếu luận.

00.13.12: Chấp ngã: Chấp ngã(con người) + Chấp pháp(vạn pháp)

00.18.37: Phật gọi tất cả(hữu tình, vô tình) là chúng sanh vì không có tự ngã.

00.25.30:Tự mình hóa giải phiền não, diệt trừ Kiến, Tư hoặc để có Niết bàn ngay hiện tại là điều nên làm ngay, đừng khổ hay vui dự trừ.

00.36.00:Hiện tại quan trọng, có thể cải tạo xấu để thành tốt, đừng tiếc nuôi quá khứ. Xem nhân hiện tại để có tương lai tốt đẹp. Nhân quả là chân lý tất nhiên của cuộc sống.

00.40.20: Duy thức học xác định: Năng phân biệt, sở phân biệt hay Năng biến, sở biến không có Ngã. Người đời chấp có ngã, thì cái ngã đó duy thức của họ tự biến rồi tự chấp mà thôi.

00.51.23: Phước báu hữu lậu. Phước báu vô lậu.

01.05.44: Hiện tượng vạn pháp tồn tại khách quan. Đó là kết quả của chân lý duyên sanh, chuyển biến trong nhất thiết chủng thức.

**DTH 19 - BÀI THỨ BẢY(tiếp theo) - KỶ 19(ngày 19/3/2000) :**

00.02.01: Vấn đề Phật nhập Niết bàn , Phật có còn ở trên thế gian không?

00.28.18: Con làm nghề mổ thịt, như vậy có làm ác không ?

00.36.11: Kiến đại, Thức đại: Hiện sở tri pháp.

00.38.02: Công dụng của Kiến, Thức đại: Hiện thọ dụng pháp+ Hữu tác dụng pháp+ Hiện sở tri pháp.

00.51 .10: Tánh chất NHƯ THỊ của vạn pháp.

00.55.20: Như Lai là đấng Lương túc tôn.

01.13.27: Công án thoại đầu mấy ngàn năm trước đem ra không còn thích hợp để thiền định nữa mà đi đứng nằm ngồi ta đều gặp công án để tham thiền, hóa giải được phiền não ngày nay.

01.17.50: Nhân loại có thể phát minh nhiều thứ giúp đời sống tốt hơn nhưng có một cái ngoài giáo lý đạo Phật ra không thể phát minh được . Phải học, hành và chứng đạo mới có được đó là phát minh phương pháp diệt trừ khổ ải vô minh.

01.22.30: Người học Phật phải biết tri túc mới có an lạc. Tham danh lợi mà không biết học đạo thì chỉ luống công nhọc xác như đốt nén hương, người thương thức được khói hương thì cây hương đã thành tro.

### **DTH 20 - BÀI THỨ BẢY(tiếp theo) - KỲ 20(ngày 26/3/2000) :**

00.06.29: Trước Phật, con người vẫn là hữu tình chúng sanh, sự vật hiện tượng vẫn có Phật tánh gọi là Pháp tánh. Phật tánh, Pháp tánh là một.

00.09.33: Giáo lý Phật dạy cứu khổ cho chúng sanh.

00.26.01: Tập đừng yêu thương vật thì không có ghét thù vật gây đau khổ.

00.30.33: Tại sao hữu tình sinh tử tương tục ?

00.31.00: Phải thường tư duy chân lý vô ngã và vô thường.

00.35.25: Hữu tình sinh tử tương tục không có ngoại lệ. Dẫn chứng.

*00.35.12: Đạo Phật không phải tu để sống dai hay cầu được cái gì ở đâu mà vấn đề sống như thế nào để được an lạc ngay hiện tại để sau khi chết hòa tan trong bản thể bất sanh bất diệt vô thủy vô chung, tùy duyên mà duyên sanh.*

00.36.35: Đối với chúng sanh hữu tình khi mất vẫn hòa tan trong hư không vô tận nhưng có sự điều khiển của nghiệp lực ( Nhị thủ tập khí câu) khi hòa tan vào chúng sanh hữu tình nào đó.

00.39.35: Đừng sợ chết.

00.52.30: Chân lý: Lẽ thật không thể làm cho khác được ( Sanh lão bệnh tử, sanh trụ dị diệt, thành trụ hoại không...)

00.57.40: Chứng tử trong Nhất thiết chủng thức chuyển biến và duyên sanh theo quy luật: **Đồng Dị**. Tuân theo quy trình **Nhân quả** của Dị thực thức.

01.17.54: Di truyền: Thực vật: Gen; Động vật: Gen+ Nghiệp.

01.23.03: Tác dụng của Nghiệp đối với việc di truyền của con người qua di thực hiện tại và dị thực tương lai.

01.28.25: Tập khí: Thói quen. Tập khí và Nghiệp làm nhân quả tác động qua lại với nhau. Đời người là 1 Dị thực quả của 1 chu kỳ Nhân quả.

### **DTH 21 - BÀI THỨ TÁM - KỶ 21(ngày 2/4/2000) :**

00.08.48: Tại sao người học đạo phải “Ly tứ cú tuyệt bách phi” ?

00.15.22: Hỏi: Tất cả là Duy thức, tại sao trong kinh Lăng già Thế tôn đề cập Tam tự tánh?

00.16.23: Đáp: “ Do dĩ dĩ biến kế. Biến kế chủng chủng vật.Thử biến kế sở chấp. Tự tánh vô sở hữu”.

00.16.52: Đề ý Tứ tất đàn. Nói Tam tự tánh thuộc Thế giới tất đàn.

00.21.50: Biến kế là gì? Biến: phổ biến; Kế: chấp mắc.

00.45.53: 1/ Biến kế sở chấp tự tánh: Tánh chấp quanh co, so đo không có tự tánh cố định.

01.02.00: “Vô cầu thắng bố thí. Cần thủ thắng trì chay”

01.07.00: Pháp tu căn bản: Như huyễn tam ma đề

01.09.31: 2/ Y tha khởi tự tánh: Không có tự tánh mà do nhiều duyên sanh khởi.

01.22.26: Tập không lưu luyến người thân, bình đẳng, không thương mà thương tất cả.

### **DTH 22 - BÀI THỨ TÁM (tiếp theo)- KỶ 22(ngày 9/4/2000) :**

00.02.30: Những việc làm,xảy ra trong chiêm bao do tập khí còn sót lại, Phật không bắt tội.

00.11.04: Biến kế chấp: Đưa ông táo, bùa dựng nêu, tết đốt pháo trừ tà...

00.15.14: Học Phật, nhìn vạn pháp như thị mới đúng. Tất cả khen chê đều do biến kế chấp mắc mà ra.

00.20.06: Phải học : “ Thấy rất rõ không hề có thật vật. Cũng không người, không có Phật trời chi! Cõi đại thiên như bọt biển nổi chìm...Hiền với thánh như những tia điện nhoáng. Dù vành sắt, niềng đầu mà xoay xác. Trong mọi thời, định tuệ tôi vẫn sang tròn.”

00. 25.57: Tập nhìn vạn pháp bằng tánh y tha duyên nhi sanh khởi.

00.29.19: Tâm vương, Tâm sở, Sắc pháp, Tâm bất tương ứng, Vô vi pháp nương nhau tạo ra hiện tượng sự vật: Y tha duyên nhi sanh khởi.

00.31.24: Học Y tha duyên nhi để thấy sự vật không có trường tồn, vô ngã nên vô thường, bất tịnh, khổ và không. Do đó, nên hạn chế, hóa giải, diệt trừ dục vọng để an lạc.

00.32.54: Học Phật để được giải thoát giác ngộ. Sự nghiệp là nguyên nhân của đau khổ.

00.38.48: Động vật, khoáng vật, thực vật đều y tha duyên nhi sanh khởi.

00.40.07: Dưới mắt người học đạo “Đề” lại bất cứ thứ gì đều sai.

00.48.42: 3/ Tự tánh viên thành thật: Xa rời tánh biến kế là viên thành thật tánh.

00.58.00: Nhân nhục(Sanh nhân: Măng nhiếc, chửi bới vẫn bình an; Pháp nhân: bệnh tật chịu đựng được).

01.00.32: Hóa giải phiền não có Niết bàn không cần tìm ở đâu.

01.01.14: Tánh Viên thành thật và tánh Y tha khác mà không khác: Hiểu đúng tánh Y tha thì có tánh Viên thành thật.

01.04.39: Như tánh vô thường, vô ngã...: Tánh vô thường, vô ngã không bao giờ rời nhau.

01.11.17:Tánh Viên thành nương nơi hiểu đúng tánh y tha. Dựa tánh y tha xa lìa tánh biến kế có tánh Viên thành. Đức Thế tôn đề cập 3 tự tánh trong kinh Lăng Già nhưng Đức Thế tôn nào có nói tự tánh nào đâu.

### **DTH 23 - BÀI THỨ TÁM (tiếp theo)- KỶ 23(ngày 16/4/2000) :**

00.01.08: Nhắc lại Tam tự tánh. Dẫn chứng tánh Biến kế của người đời.

00.14.30:” Nhất thiết chư pháp từng bỗ dĩ lai ly danh tự tướng ly ngôn thuyết tướng ly tâm duyên tướng tất cánh bình đẳng ...“ ( Luận đại thừa khởi tín).

00.20.30: Bát thức tâm vương của ta liên quan đến tánh Biến kế.

- 00.21.24: Tiền ngũ thức(mắt, tai, mũi, lưỡi, thân).
- 00.22.40: Cầu an, cầu siêu là tập quán biến kế trong Duy thức học.
- 00.34.26: *Tánh chất của sự vật hiện tượng được gọi là Y tha khởi tánh thực chất chẳng có gì.*
- 00.35.25: Tìm hiểu tánh biến kế trong Bát thức Tâm vương của con người.
- 00.35.31: Thức Alayda **biến** mà không **kế**. “ Tánh duy vô phú ngũ biến hành. Giới địa tùy tha nghiệp lực sanh.
- 00.42.09: Thức Mạt na **vừa biến vừa kế**. “ Tư lương vi tánh tướng. Tứ phiền não thường câu”.
- 00.51.50: Nên tập nhẹ nhàng về NGÃ. Thấy chân lý VÔ NGÃ sẽ có an lành thật sự. “ Chơn tánh hữu vi không. Duyên sanh cố như huyễn. Vô vi vô khởi diệt. Bất thật như không hoa. Ngôn vọng hiển phi chơn. Vọng chơn đồng nhị vọng...” (Kinh Lăng Nghiêm)
- 00.55.22: Học giáo lý Phật sanh không mừng nên chấp nhận bệnh để tử không sợ.
- 01.03.25:Đệ lục thức, **kế** mà không **biến**. “ Trong tám anh em một ả si. Một chàng lanh lợi đáng kính nghi. Năm em đơn đả mời đưa khách. Quán lý gia cang một chị hiền). Đệ lục thức có tam tánh, tam lượng, tam cảnh.
- 01.13.17: Tiền ngũ thức, **không biến không kế** ( Năm em đơn đả mời đưa khách). Tiền ngũ thức có tánh cảnh, hiện lượng, tam tánh.
- 01.19.47: Độc ảnh cảnh: Tự mình biến ra một cảnh tự mình mình biết( thuyết tận thế).
- 01.22.30: Biến kế sở chấp tự tánh chỉ là tính chấp sai lầm của bát thức tâm vương không hề có tự tánh.
01. 26.09:Nhìn bên tục đế, Thế tôn không phủ nhận Y tha khởi tánh tự tánh mà còn cho là một chân lý. Hiểu sai chân lý, là tánh biến kế sở chấp. Hiểu đúng, là Viên thành tự tánh của mọi người.

**DTH 24 - BÀI THỨ CHÍN - KỶ 24(ngày 23/4/2000) :**

- 00.00.04: Ôn lại tánh biến kế sở chấp, tánh viên thành thật.
- 00.11.40: Hỏi: Thế tôn đã đề cập ba tự tánh rồi. Có gì Thế tôn dạy: Tất cả các pháp không tự tánh?



- 00.14.02: Đáp: Chỉ vì ba tự tánh chỉ ra ba vô tánh. Mật ý Phật nói: Tất cả pháp vô tánh.
- 00.18.00: Y tha khởi tự tánh phân biệt duyên sở sanh. Thí dụ.
- 00.23.37: Cần nhìn vạn pháp qua :Thập như thị.
- 00.26.03: “Tất cả pháp vô ngã” nên “Tất cả pháp vô tánh”. Dẫn chứng.
- 00.27.20: Con người cũng là 1 pháp. “ Nhậm trì tự tánh, hủy sanh vật giải”
- 00.36.45: Văn Thù tán thưởng khi Duy Ma Cát sử dụng tuệ nhãn nói về pháp môn không hai. Cái có đã không có còn cái không đối với cái gì gọi là không. Thực chất vạn pháp giai không. Ông Duy Ma Cát nín thính vì không có gì để nói.
- 00.44.27: Quan niệm về sanh tử. Vì sợ nên cái chết thành đau khổ. Nên làm người khách qua lại trong tam giới. Dẫn chứng câu nói của tổ Qui Sơn.
- 00.59.49: Học Duy thức để tìm phương pháp sống an lạc trong hiện tại chỉ cần xa lìa tánh biến kế chấp để có tánh viên thành.
- 01.02.11: Hiện tượng vô tánh(Hữu vi vô tánh): Tất cả pháp như mộng, huyễn, bào, ảnh như lộ diệc như điện ung tác như thị quán .

**DTH 25 - BÀI THỨ CHÍN (tiếp theo)- KỲ 25(ngày 30/4/2000) :**

- 00.04.48: Chỉ vì 3 tự tánh Phật chỉ ra 3 vô tánh. Mật ý Phật nói tất cả pháp vô tánh.
- 00.05.46: 1/ Hiện tượng, vô tánh: Hiện tượng sự vật không có vô tánh.
- 00.05.59: 2/ Tự nhiên tánh, vô tánh: Không có tánh tự nhiên mà là nhơn duyên, y tha khởi tánh. Nên nhìn vạn pháp qua Thập như thị.
- 00.15.16: 3/ Viễn ly, biến kế và tánh chấp ngã, vô tánh: Xa lìa tánh chấp ngã, biến kế là Viên thành. Tánh Viên thành thực không có như tự tánh Niết bàn.
- 00.29.04: Thắng nghĩa: Liễu nghĩa.
- 00.38.48: Giáo lý bất liễu nghĩa: Tu hành ráng niệm Phật để sau khi chết về cõi cực lạc ở Tây phương.
- 00.39.25: Giáo lý liễu nghĩa, thắng nghĩa: Niệm Phật năng quán tâm diệt trừ niệm xấu để an lành trong hiện tại.

00.44.20: “Thử chư pháp thắng nghĩa. Thường như kỳ thắng cố. Tức Duy thức thật tánh” : Đó là lẽ thường, chân lý, không còn cách nào khác, đạt đến thật tánh của Duy thức ( Viên thành thật tánh).

00.48.31: Giải thích thuật ngữ.

00.55.28: Tánh Viên thành thực và tánh Y tha khác mà không khác như tánh vô thường và vô ngã. Nhận thức đúng tánh Y tha có tánh Viên thành thực.

00.56.21: Tại sao “Y kinh giải nghĩa là oan cho ba đời chư Phật” ?

01.09.02: Học Phật phải xác định không có gì đáng sợ trong việc sanh tử.

01.19.14: Chấp ngã bên con người và vạn pháp. Chấp pháp là nói tắt vậy thôi.

### **DTH 26 - BÀI THỨ MƯỜI - KỶ 26(ngày 7/5/2000) :**

00.09.19: Tiến trình tu tập và sự chứng ngộ của hành giả tu Duy thức.

00.10.40: Duy thức tướng: Bát thức tâm vương chia ra 3 món năng biến: Alayda( Dị thực, Nhất thiết chủng), Mạt na, Liễu cảnh thức và 51 món Tâm sở.

00.21.12: Năng biến thứ ba: 6 thức gộp lại. Công dụng nhận thức cảnh giới (công dụng liễu cảnh)

00.27.07: Duy thức tánh: Tự tánh của vạn pháp không có tánh gì, do “Bĩ bĩ biến kế. Biến chủng chủng thứ vật. Thử biến kế sở chấp. Tự tánh vô sở hữu”.

00.31.29: Do Duy thức biến tại sao có sự vật hiện hữu: “Y tha khởi tự tánh. Phân biệt duyên sở sanh. ”

00.36.23: Làm sao có tánh viên thành?

00.39.42: Theo đạo Phật, những thiên tai hay biến cố xảy ra với mọi người là do đâu?

01.00.36: Duy thức hạnh: Giai đoạn và địa vị khi tu Duy thức.

01.06.08: Muốn tu Duy thức phải nắm vững Duy thức tướng, xác định được 3 tánh của Duy thức( dựa vào tánh y tha mà tu). Tu Duy thức có 5 giai đoạn(ngũ vị): Tư lương, Gia hạnh,Thông đạt, Tu tập, Cứu cánh.

01.09.18: Đệ I A tăng kỳ kiếp :1/Tam Tư lương(30): Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng. 2/ Tứ Gia hạnh (4): Noãn, Đánh, Nhẫn, Thế đệ nhất.

- 01.10.30: Đệ II A tăng kỳ kiếp: Bồ tát tu hành đến Thất địa trong Thập địa.
- 01.11.00: Đệ III A tăng kỳ kiếp: Tu từ Bát địa (Bất động địa, Thiên huệ địa, Phát vân địa).
- 01.12.41: Tam A tăng kỳ kiếp: Dựa trên quá trình tu chứng và đoạn trừ vô minh phiền não mà không hạn định thời gian bao lâu.
- 01.17.04: Địa vị Tư lương: “Nãi chí dị khởi thức. Cầu trụ Duy thức tánh. U nhĩ thủ thùy miên. Du dị năng phục diệt”.

\* Nhị thủ: Năng thủ (Chấp ngã bên con người: Kiến thủ); Sở thủ (Chấp ngã bên vạn pháp: Tướng thủ).

- 01.23.00: Địa vị Tư lương: Còn Kiến thủ và Tướng thủ.

**DTH 27 - BÀI THỨ MƯỜI (tiếp theo)- KỶ 27 (ngày 21/5/2000) :**

- 00.02.24: +Pháp tánh không tuệ học: Văn, Tư, Tu. + Duy Thức Luận: Cảnh, Hành, Quả.
- 00.10.14: Tu Duy thức tu cái gì?
- 1/ Nhất thiết pháp vô ngã. 2/ Hữu tình tương tục do đâu?
- 00.15.20: Phật giáo có nói vấn đề gọi hồn không? (Không có cái hồn cố định)
- 00.27.40: Tìm hiểu Nhất thiết pháp vô ngã? Tâm vương, Tâm sở (để ý căn bản phiền não: Kiến hoặc, Tư hoặc).
- 00.32.54: Diệt trừ 2 món thủ: Phát huy thiện, diệt trừ Kiến Tư hoặc.
- 00.33.30: Quán chiếu hàng ngày: dựa trên 3 tự tánh.
- 00.39.17: Ý nghĩa lễ tắm Phật: “Tỳ gia thành lý bất tăng sanh. Ta la thọ giang bất tăng diệt. Ngã kim hoán mộc chư Như Lai. Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ. Ngũ trước chúng sanh linh ly cầu. Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân...”
- 01.02.29: Cần để ý tánh Y tha duyên khởi, vạn pháp do duyên sanh.
- 01.09.13: Kinh Pháp Hoa: Tri kiến Phật; Thủ lăng nghiêm: Chơn tâm thường trú, thể tinh tịnh minh; Viên giác: Như Lai viên giác diệu tâm; Duy thức: Tánh Viên thành thực.
- 01.15.00: Khổng tử: “Hành tàng hư thật tự gia tri. Họa phúc nhân do cánh vấn thùy”

01.17.50: Tư lương: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hương.

01.19.30: Gia hạnh: “Được phần ít nhẹ nhàng. Cho là chứng Duy thức. Vì còn thấy có được. Chưa thật trụ Duy thức”.

**DTH 28 - BÀI THỨ MƯỜI (tiếp theo)- KỲ 28(ngày 28/5/2000) :**

00.07.36: Địa vị Thông đạt:” Nhược thời ư sở duyên. Trí đô vô sở đắc. Nhĩ thời trụ Duy thức. Ly nhị thủ tướng cố”(Chùng nào cảnh sở duyên. Tâm không hề sở đắc. Trụ Duy thức là đây. Bởi hai thủ xa rời).

00.08.51: Địa vị Thông đạt: Địa vị Kiến đạo, mãn Đệ I A tăng kỳ kiếp, thấy được chân lý, trừ được Kiến Tư hoặc, được quả A la hán.

00.10.25: Tứ gia hạnh: Noãn, đánh, nhẫn, thế đệ nhất.

00.15.55: Tu hành cấm kỵ vấn đề chứng đắc. Nói chứng đắc là chưa nắm được chân lý.

00.16.04: Chứng đắc trong đạo Phật là gột rửa được phiền não phần nào chứ không chứng đắc một tí nào (Tứ tất đàn).

00.28.39:Địa vị Thông đạt: Đối với cảnh sở duyên không sở đắc. Cảnh sở duyên là cảnh gì? Thí dụ.

00.37.48: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của người tu hành phải vô sở đắc. Thấy, nghe...tất cả nhưng không thấy, nghe ... gì hết

00.44.39: Như Lai dạy: Ngũ uẩn giai không nhưng đừng tìm cái không. Vì không không có, vạn pháp giai không, không được chấp cái không để làm cảnh sở duyên (sinh không thật sinh, diệt không thật diệt).

01.00.08: “ Nhược thủ nhất thừa, vật ố lục trần. Lục trần bất ố hoàn đồng chánh giác”.

01.02.50: Tổ Quy sơn: “ Nội ngoại chư pháp tận tri bất thật. Tùng tâm biến khởi tất thị giả danh ....“

01.18.12: Địa vị Tu tập: Từ Sơ địa đến Thập địa.

01.18.40: Từ Sơ địa(Hoan hỉ địa) đến Thất địa: Đệ II A tăng kỳ kiếp.

01.21.12:Đệ nhị địa (Ly cấu địa); Đệ tam địa(Diễm huệ địa); Đệ tứ địa(Phát quang địa); Đệ ngũ địa( Cự nan thắng địa); Đệ lục địa( Hiện tiền địa); Đệ thất địa(Viễn hành địa).

**DTH 29 - BÀI THỨ MƯỜI (tiếp theo)- KỲ 29(ngày 04/6/2000) :**

00.02.00: Địa vị Tu tập: “ Vô đắc bất tư nghi. Thị xuất thế gian trí. Xả nhị thô trọng cố. Tiện chứng đắc chuyển y”.

00.12.01: Vô đắc: Buông bỏ không còn thấy buông bỏ.

00.13.00: Đừng bao giờ trông chờ chứng đắc. Nhớ lời Phật dạy, sống hành theo là chứng đắc.

00.25.26: “Vô đắc bất tư nghi”: Người tu hành biết mình tu bát chánh đạo, quán vô ngã, vô thường, bất tịnh... như vậy thành quả A la hán mà không có ý trông chờ.

00.26.28: Tại sao mình không được khởi ý niệm chứng đắc? ( chưa hiểu được Tri kiến Phật, Phật tánh, Như Lai viên giác diệu tâm của mình)

00.36.54: Nên tùy thuận pháp tánh.

00.43.34: Thị xuất thế gian trí: Có Trí xuất thế gian mới Vô đắc bất tư nghi và Xả nhị thô trọng cố hoặc ngược lại.

00.45.50: Hai món thô trọng: Phiền não chướng và Sở tri chướng.

00.52.00: Đối tượng cần diệt trừ: Kiến, Tư hoặc, Trần sa hoặc, Vô minh hoặc.

### **DTH 30 - BÀI THỨ MƯỜI (tiếp theo)- KỶ 30(ngày 11/6/2000) :**

00.03.20: Đừng quan trọng những điềm chiêm bao. Mộng đẹp hay ác mộng đều không có.

00.08.00: Tầm quan trọng của: “ Vô đắc bất tư nghi. Xả nhị vô trọng cố. Tiện chứng đắc chuyển y”;

00.13.02: Sanh tử của hiền thánh là Niết bàn. Sanh tử không quan trọng chỉ là hiện tượng trở về bản thể, nên để tùy thuận chân lý.

00.20.13: Hiểu chân lý không khổ đau lật vật.

00.31.42: Chuyển phiền não thành Bồ đề là sao?

00.47.01:Địa vị cứu cánh: “ Thử tức vô lậu giới. Bất tư nghi hiện thường. An lạc giải thoát thân. Đại mâu ni danh pháp”.

00.48.05: Lậu hay Hoặc(sai lầm) là tên khác của vô minh phiền não.

01.02.37: Như Lai đạt quả vô thượng vì có 18 pháp bất cộng: (Thân, khẩu, ý)vô thất, Vô dị tướng, Vô bất định tâm, Vô bất tri hỉ xả, (Dục, Niệm, Tinh tấn) vô giảm, (Trí tuệ tri quá khứ, hiện tại, vị lai) vô ngại.

01.08.38: Bất tư nghi thiện, thường, an lạc, giải thoát thân, đại mâu ni pháp thân.

01.17.31: Từ hiện tượng vô thường thấy được tánh chơn thường và ngược lại.

**DTH 31 - BÀI THỨ MƯỜI MỘT(Đệ Bát thức) - KỶ 31(ngày 18/6/2000) :**

00.01.30: Ôn lại địa vị Cứu cánh: “Đây cảnh giới vô lậu. Bất tư nghi thiện, thường. An lạc, giải thoát thân. Cõi: Pháp thân, tịch mặc”.

00.03.09: Vô lậu: Không còn luân hồi trong 6 nẻo.

00.06.06: “Chư hạnh vô thường. Thị sanh diệt pháp. Sanh diệt diệt dĩ. Tịch diệt Di Lạc”.

00.16.20: Như Thế tôn ngôn: “ Nhất thiết pháp vô ngã” ( Ngã: Bản thể bất biến tùy duyên, tùy duyên bất biến, không độc lập tự sanh...)

00.25.26: An lạc thấp hơn giải thoát.

00.31.17:” Quy y Phật bất quy y thiên thần quý vật. Quy y pháp bất quy y ngoại vật tà đạo...”.

00.33.38: Giải thoát thân: Vô lậu giới.

00.41.33: Tam A tăng kỳ kiếp: Không hạn định mức thời gian, chỉ dựa vào thành quả đoạn trừ phiền não vô minh.

00.41.40: Tu tập đến địa vị Kiến đạo( Xuất tâm của thế đệ I của tứ gia hạnh) ngang bằng với người A la hán, trừ Kiến hoặc, Tư hoặc, viển ly tam độc.

00.57.23: Bất động địa: Bất phong suy bất động.

00.58.00: Địa vị Đẳng giác, Diệu giác.

01.00.39: Bát thức quy củ tụng.

01.09.44: Đệ bát thức tụng: “ Tánh duy vô phú ngũ biến hành. Giới địa tùy tha nghiệp lực sanh. Nhị thừa bất liễu nhân mê chấp. Do thử năng hưng luận chủ tranh”.

01.13.54: Ngũ biến hành: Xúc, tác ý, thọ, tưởng, tư.

01.19.21: Giới: Tam giới(Dục, sắc, vô sắc giới). “Ứng quán pháp giới tánh nhất thiết duy tâm tạo”.

01.22.40: Địa: Cứu địa.

**DTH 32 - BÀI THỨ MUỖI MỘT( Bát thức quy củ tung) tiếp theo, BÀI THỨ MUỖI HAI - KỶ 32 (ngày 25/6/2000) :**

00.04.39: “Hạo hạo tam tàng bất khả cùng. Uyên thâm thất lãng cảnh vi phong. Thọ huân trì chủng căn thân khí. Khứ hậu lai tiên tác chủ ông”.

00.07.07: Tam tàng: Năng tàng, sở tàng, ngã ái chấp tàng.

00.10.35: Uyên: Cái vịnh ( đệ bát thức).

00.12.29: Thất lãng: Năm thức trước.

00.15.27: Căn thân: Động vật hữu tình.

Khí thể giới: Sự vật vô tình(Trời, trăng, đất liền, cỏ cây hoa lá)

00.21.49: Về Duyên sanh: Địa, thủy, hỏa, phong có sau Kiến, thức.

00.25.41: Sự hình thành bào thai(lai tiên) và cái chết( khứ hậu).

00.30.30: Dị thực thức: Đệ tam A tăng kỳ(Ba địa vị Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa(Kim cang đạo)

00.32.18: Dị thực thức không còn nhân quả; Alayda, Tàng thức còn nhân quả.

00.36.08:” Kim cang đạo hậu dị thực không”. Không còn nhân quả.

00.40.18: “ Đại viên vô cấu đồng thời phát’: Đại viên cảnh+ Vô cấu thức(Dị thực thức→Vô cấu thức).

00.47.54: “Phổ chiếu thập phương sát trần trung”.

00.56.45: Bài 12: Đệ thất thức(Mạt na)

00.57.32: Mạt na: “ Đới chất hữu phú thông tình bản. Tùy duyên chấp ngã lượng vi phi. Bát đại biến hành biệt cảnh tuệ. Tham si ngã kiến mạn tương tùy”

01.00.39: Cảnh: Đới chất cảnh( đới: mang, chất: bản chất), độc ảnh cảnh, tánh cảnh.

01.07.14: Mạt na: Hữu phú vô ký nhiếp.

01.11.34: Tình: Có hai: Chấp ngã; dĩ tâm duyên tâm( chơn đới chất).

01.16.13: Thông tình bản: Duyên đới chất của ngoại cảnh, cắt đứt hình ảnh ngoại cảnh, duyên chân tâm thanh tịnh của mình.

01.17.33: Tùy duyên chấp ngã lượng vi phi.

01.25.00: Mạt na tương ứng với 8 món đại tùy phiền não(điều cử, hôn trầm, bất tín, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất chánh tri).

01.26.17: Biệt cảnh tuệ: Nhận thức động vật, không phải trí tuệ.

01.26.33: Mạt na thường đi chung với ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã tham.

**DTH 33 - BÀI THỨ MƯỜI HAI (Mạt na) tiếp theo - KỶ 33 (ngày 02/7/2000) :**

00.01.44: Mạt na:” Hằng thâm tư lương ngã tướng tùy. Hữu tình nhật dạ trần hôn mê. Tứ hoặc bát đại tương ưng khởi. Lục chuyển hô vi nhiễm tịnh y”.

00.08.46:”Hằng thâm tư lương ngã tướng tùy. Hữu tình nhật dạ trần hôn mê”: Tính chất chấp ngã của Mạt na làm không thấy chân lý.

00.14.17: Đừng đánh mất những thứ tốt đẹp mà cuộc sống dành cho chúng ta do Tứ hoặc (ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái.).

00.24.51: Từ bi, hỉ xả, nhân nhục tạo an lạc cho mình và cho người.

00.31.23: “Tứ hoặc bát đại tương ưng khởi”.

00.33.30: Bát đại(8 món đại tùy phiền não): Điều cử, hôn trầm, bất tín, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất chánh tri.

00.34.14: “ Lục chuyển hô vi nhiễm tịnh y”: Sáu thức trước là chỗ phát sanh ra Mạt na, sanh ra tịnh hay nhiễm ô.

00.37.19: Mạt na: “ Cực hỉ sơ tâm bình đẳng tánh. Vô công dụng hạnh ngã hằng tời. Như Lai hiện khởi tha thọ dụng. Thập địa Bồ tát sơ bị cơ”.

00.40.19: “Cực hỉ sơ tâm bình đẳng tánh”: Bước vào địa vị Hoan hỉ địa, A tăng kỳ, chuyển thành Bình đẳng tánh trí.

00.41.25:” Vô công dụng hạnh ngã hằng tời”: Không để ý tu mà tu. Đệ bát địa, Bất động địa tiền tài (vừa mới)xả tàng, bỏ tên Tàng thức không còn Mạt na.

**DTH 34-BÀI THỨ MƯỜI BA- ĐỀ LỤC THỨC - KỶ 34 (ngày 09/7/2000)**

00.02.46:” Tam tánh tam lượng thông tam cảnh. Tam giới luân thời dị khả tri. Tương ưng tâm sở ngũ thập nhất. Thiện ác lâm thời biệt phối chi”.



- 00.32.38: “ Thiên thính tịch vô âm. Thương thương hà xứ tầm. Phi cao điệc phi viễn. Đô chi tại nhơn tâm”.
- 00.44.56: Cõi Sắc : Người an lành trong cuộc sống. Phàm phu và hiền thánh đều thọ dụng như nhau.
- 00.49.24: Cõi Vô sắc: Phát xuất từ độ ảnh cảnh, tìm không có.
- 00.55.43: Dị khả tri: Dễ biết, dễ thấy.
- 00.58.43:” Tam giới luân thời dị khả tri”: Đệ lục thức luân chuyển trong ba cõi dục, sắc, vô sắc rất dễ biết.
- 01.00.48: “ Tương ưng tâm sở ngũ thập nhất”: 51 món Tâm sở gắn liền với đệ lục thức.
- 01.04.33: “Thiện ác lâm thời biệt phối chi”: Gặp thiện ác đều tùy hỉ.
- 01.07.52: “ Tánh giới thọ tam hằng chuyển dịch”: Tánh: Thiện, ác, vô ký; Giới: Dục, sắc, vô sắc ; Thọ: khổ, lạc, xả thọ.
- 01.22.37: “Dẫn mãn năng chiêu nghiệp lực khiên”: Dẫn nghiệp, mãn nghiệp.
- DTH 35-BÀI THỨ MƯỜI BA- ĐỆ LỤC THỨC(tiếp theo) - KỶ 35(ngày 16/7/2000)**
- 00.01.55: “ Động thân phát ngữ độc vi tối”.
- 00.03.42: Trên đường tu học cần phát Bồ đề tâm( giải thoát, giác ngộ), dùng chánh niệm kiểm tra thân khẩu ý.
- 00.09.19: Tiêu chuẩn Bồ đề tâm: tà chánh, chơn ngụy, thiên viên, đại tiểu.
- 00.25.30: “Dẫn mãn năng chiêu nghiệp lực khiên”: Dẫn chứng kết quả của tu hành đều do ý thức làm chủ.
00. 28.07: “ Phát khởi sơ tâm hoan hỉ địa. Câu sanh do tự hiện triển miên”.
- 00.28.13: Hoan hỉ địa: Sơ địa; Thập địa: Sơ, trung, hậu địa.
- 00.31.44: Vượt qua đệ I A tăng kỳ, câu sanh phiền não vẫn còn.
- 00.34.30: “Viễn hành địa hậu thuần vô lậu”: Không còn lọt rớt trong tam giới.
- 00.36.07: Chuyển Thức thành Trí (Diệu quán sát trí), vượt qua Tam giới.
- 00.38.23: Câu sanh phiền não: Tư hoặc; Phân biệt phiền não: Kiến hoặc.

- 00.44.24: Tu tập hết Đệ I A tăng kỳ chỉ trừ bỏ được Phân biệt phiền não( Kiến hoặc).
- 00.45.48: Đến Đệ tam A tăng kỳ, vượt qua địa vị viễn hành, không còn Tu hoặc .
- 00.48.41:Tiền ngũ thức: “Tánh cánh hiện lượng thông tam tánh.Nhãn nhĩ thân tam nhĩ địa cư. Biến hành biệt cảnh thiện thập nhất. Trung nhĩ đại bát tham sân si”.
- 00.56.55: Thân+ ý thức: Thân câu ý thức; Thấy mà biết là nhãn câu ý thức.
- 01.20.25: Căn bản: Đệ bát Alayda.
- 01.22.30: Chủng tử nhãn thức.

**DTH 36-BÀI THỨ MƯỜI BỐN- TIỀN NGŨ THỨC- KỶ 36(ngày 23/7/2000)**

- 00.02.31: “ Ngũ thức đồng y tịnh sắc căn. Cứu duyên bát thất hảo tương lân: Các duyên cần để sanh khởi: Nhãn thức(9), Nhĩ thức(8), Tỷ, Thiệt, thân, Thân thức(7).
- 00.05.59: “Hiệp tam ly nhĩ quan trần thế”: Tỉ, Thiệt, Thân cần tiếp xúc. Nhãn, Nhĩ cần khoảng cách.
- 00.08.55: “ Ngu giả nan phân thức dữ căn”: Người hiểu biết thông thường, không sâu sắc.
- 00.12.44: Căn : Góc rễ phát triển ( mắt, tai, mũi, lưỡi...). Còn thấy, ngửi, nếm, xúc, biết được là do Thức.
- 00.14.40: Các Thức giúp cho sự nhận thấy do đâu mà có?
- 00.15.50: Thất đại(địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức) đều có cùng một lúc trong vũ trụ giúp cho sự nhận thấy. Không có hồn giúp cho sự đầu thai.
- 00.18.31: Vật chất và tinh thần có đều một lúc. Có và không, không tách rời được. Thí dụ.
- 00.39.45:” Biến tướng quán không duy hậu đắc”: Dùng Căn bản trí thấy vạn pháp thanh tịnh.
- 00.40.40: Căn bản trí hay Vô phân biệt trí (Văn thù): Bản chất thanh tịnh không cần phân tách, tu tập,.

- 00.52.57: Hậu đắc trí hay Sai biệt trí: Do tu tập thấy được tánh vô ngã của vạn pháp.
- 00.57.27: “Quả trung do tự bất thuyên chân”: Căn bản trí duyên chân như, vạn pháp giai không.
- 01.00.08: “ Viên minh sơ phát thành vô lậu. Tam loại phân thân tức khổ luân”.
- 01.04.06: Đệ bát thức chuyển thành Đại viên cảnh trí; Đệ thất thức thành Bình đẳng tánh trí; Đệ lục thức thành Diệu quan sát trí; Tiền ngũ thức thành Sai biệt trí .
- 01.08.22: Thành tựu Duy thức tánh, chứng Bồ đề Niết bàn vô thượng mà trí sai biệt vẫn là trí sai biệt, không trực nhận chân như.

. / .

